

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 13/2021/HS-ST
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Phương Dung;

- Ông Nguyễn Minh Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/HSST ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị Kim A, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không. Nơi ở: Ấp ĐT, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1966 và bà Lý Thị Bạch T, sinh năm 1966; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp BT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Kim C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp NV, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 23/9/2020, Bùi Thị Kim A điều khiển xe mô tô biển số 70F2-8833 đến tiệm tạp hóa 619 của bà Nguyễn Thị T1 thuộc ấp BT, xã AB, huyện

Phú Giáo để mua card điện thoại. Khi đến tiệm tạp hóa, thấy bà T1 đang nằm ngủ trên võng, A nhìn thấy trong tủ kính đựng đồ gần vị trí bà T1 đang ngủ có một bóp da màu nâu (bên trong bóp da có nhiều card điện thoại trị giá 13.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k) nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T1. Liên lúc này, A đến vị trí tủ đồ, dùng tay phải lấy chiếc bóp da trong tủ bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe về nhà nghỉ TS thuộc ấp NV, xã AB, huyện Phú Giáo trả xe mô tô cho Trần Thị Tuyết N rồi đón xe ôm về phòng trọ của mình thuộc ấp ĐT, xã TL, huyện Phú Giáo, A mở bóp kiểm tra thấy có nhiều thẻ cào điện thoại di động của nhiều nhà mạng với nhiều mệnh giá khác nhau (10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng) và 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k. Sau đó, A đem bán card điện thoại cho nhiều tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được tổng số tiền 3.500.000 đồng và bán chiếc nhẫn cho tiệm vàng KT do bà Đỗ Thị Thanh H làm chủ thuộc phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được số tiền 2.100.000 đồng, còn cái bóp da A ném xuống cầu SB thuộc xã PH, huyện Phú Giáo. Số tiền bán card điện thoại và vàng, A đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 23/9/2020, bà T1 phát hiện bị mất chiếc bóp bên trong có nhiều card điện thoại mệnh giá khác nhau trị giá 13.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k trị giá khoảng 3.300.000 đồng nên trình báo Công an xã AB, huyện Phú Giáo giải quyết. Ngày 28/11/2020, Bùi Thị Kim A đến Công an xã PH để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.370.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 chiếc bóp da màu nâu kích thước 10x20cm trị giá 40.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSPG, ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Bùi Thị Kim A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim A phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim A từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ biển số 70F2-8833 do Bùi Thị Kim A sử dụng vào việc phạm tội là của bà Lưu Thị Kim C (chủ quán cà phê HV). Năm 2011, bà C mua chiếc xe này của người bán ve

chai giá 500.000 đồng (xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe). Kết quả tra cứu biển số 70F2-8833 thì xe có số khung 70F2-8833, số máy 003327 nhãn hiệu Sanyang do Nguyễn Thanh T2, Sn 1973, ấp 2, xã SD, Tân Châu, Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, năm 2009 ông T2 đã bán xe cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Kết quả tra cứu xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ số khung VDNF XM08A4 T604277, số máy FT604277 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ số khung VDNF XM08A4 T604277, số máy FT604277 không có giấy tờ hợp pháp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, riêng biển số 70F2-8833 đề nghị giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo giải quyết.

Đối với chiếc nhẫn vàng 18k mà A bán cho bà Đỗ Thị Thanh H là chủ tiệm vàng KT, bà H đã đem nung chảy chế tác sản phẩm mới nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không thu giữ được nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại 01 bóp da màu nâu trị giá 40.000 đồng (bên trong bóp da có nhiều card điện thoại trị giá 13.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k trị giá 3.370.000 đồng). Bị cáo thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị T1 trình bày, thống nhất với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã truy tố đối với bị cáo, bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 02 giờ, ngày 23/9/2020, Bùi Thị Kim A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bóp da màu nâu trị giá 40.000 đồng (bên trong bóp da có nhiều card điện thoại trị giá 13.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k trị giá 3.370.000 đồng) của bị hại Nguyễn Thị T1.

Hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim A lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 16.410.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Bùi Thị Kim A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài không phải hao tổn sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ biển số 70F2-8833 do Bùi Thị Kim A sử dụng vào việc phạm tội là của bà Lưu Thị Kim C (chủ quán cà phê HV). Năm 2011, bà C mua chiếc xe này của người bán ve chai giá 500.000 đồng (xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe). Kết quả tra cứu biển số 70F2-8833 thì xe có số khung 70F2-8833, số máy 003327 nhãn hiệu Sanyang do Nguyễn Thanh T2, Sn 1973, ấp 2, xã SD, Tân Châu, Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, năm 2009 ông T2 đã bán xe cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Kết quả tra cứu xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ số khung VDNF XM08A4 T604277, số máy FT604277 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ số khung VDNF XM08A4 T604277, số máy FT604277 không có giấy tờ hợp pháp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, riêng biển số 70F2-8833 đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo giải quyết.

Đối với chiếc nhẫn vàng 18k mà A bán cho bà Đỗ Thị Thanh H là chủ tiệm vàng KT, bà H đã đem nung chảy chế tác sản phẩm mới nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Lưu Thị Kim C và bà Trần Thị Tuyết N khi cho Bùi Thị Kim A mượn xe nhưng không biết A phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 28/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim A có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel Super Power màu đỏ, số khung VDNF XM08A4 T604277, số máy FT604277.

Giao biển số xe 70F2-8833 cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Phú Giáo giải quyết theo quy định.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim A phải nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Phòng PV 27 CA Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh